

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2020/HS-ST
Ngày 15/01/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thái Trung Nghĩa

Bà Nguyễn Huỳnh Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Minh Tuấn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Đy Na - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2020 tại Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Ngọc T, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Khóm A, phường B, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: làm công; Trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lâm Tuấn K (s) và bà Trần Ngọc Th (s); Vợ: Ngô Thị Ngọc X, có 01 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/10/2019; (có mặt).

- Bị hại: Trần Quý X; sinh năm: 1957 (có mặt)

Nơi cư trú: Khóm D, phường B, thị xã Vĩnh C, tỉnh Sóc Trăng

- Người làm chứng:

1. Huỳnh Trang Đ; sinh năm: 1983 (có mặt)

Nơi cư trú: Khóm E, phường B, thị xã Vĩnh C, tỉnh Sóc Trăng

2. Hồng Vĩ K; sinh năm: 1979 (có mặt)

Nơi cư trú: Khóm E, phường F, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng

3. Nguyễn Thanh Đ; sinh năm: 1983 (có mặt)

Nơi cư trú: Khóm G, phường B, thị xã Vĩnh C, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người phiên dịch tiếng Hoa*: Ông Triệu Khánh Long – Cán bộ nghỉ hưu, sinh hoạt đảng tại Chi bộ khóm 1, phường 1, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 20/8/2019, Trần Ngọc T đến quán của bà Huỳnh Trang Đ thuộc khóm 3, phường 1, thị xã Vĩnh Châu để trả số tiền 700.000 đồng do T thiếu bà Đ, khi gặp bà Đ thì giữa T và bà Đ xảy ra cự cãi. T cầm số tiền 700.000 đồng đập xuống bàn của Trần Quý X đang ngồi uống rượu cùng với Nguyễn Thanh Đ, Hồng Vĩ K trong quán làm rớt chén đĩa và chai rượu xuống đất nên Trần Quý X mới hỏi T “Mày con ai, chỗ tao ăn uống mà mày quậy, mày đập bàn đập ghế”, rồi Trần Quý X dùng tay xô T ra. T mới nói xin lỗi và đi ra ngoài lấy được cây gậy ba khúc bằng kim loại dài khoảng 40cm trong cốp xe mô tô biển số 83P3-37668 của T quay lại đánh liên tiếp trúng nhiều cái vào đầu và hai cẳng tay của Trần Quý X gây thương tích. Thấy vậy Đ và K vào ngăn cản. Sau đó, T cầm cây gậy ba khúc đi về bỏ vào thùng rác trước nhà T. Còn Trần Quý X được đưa đi cấp cứu điều trị thương tích. Sau khi điều trị thương tích, Trần Quý X có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Trần Ngọc T.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 206/TgT-PY ngày 12/9/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Sóc Trăng, kết luận như sau:

- 02 sẹo mất tóc vùng đỉnh đầu bên trái, kích thước 05cm x 0,2cm và 04cm x 0,2cm. Không yếu liệt chi, không dấu hiệu tổn thương thần kinh khu trú.

- 04 sẹo phần mềm mặt trong phía xương quay cẳng tay trái, kích thước 1,5cm x 1,5cm; 02cm x 1,5cm; 01cm x 0,3cm và 0,5cm x 0,3cm.

- Sưng bầm cẳng tay phải như trong giấy chứng nhận thương tích mô tả đã được điều trị, không còn di chứng tổn thương.

- Chụp X quang sọ + cẳng tay trái: Không thấy tổn thương xương.

Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 10% (Mười phần trăm), tổn thương do vật tày gây nên.

Tại Cáo trạng số 55/CT-VKS-VC ngày 19 tháng 12 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu truy tố Trần Ngọc T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i Khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị hại Trần Quý X đồng ý với kết luận giám định pháp y về thương tích, thống nhất với Cáo trạng đã truy tố bị cáo. Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự các khoản tổng cộng là 15.000.000 đồng

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a, i Khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa, theo đó bị cáo Trần Ngọc T có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Trần Quý X số tiền 15.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Trần Ngọc T 01 (Một) chiếc xe mô tô hiệu YAMAHA (loại SIRIUS), số máy E3T6E306410, số khung 1710HY208012, biên số 83P3-37668.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Ngọc T thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và trong giai đoạn điều tra bị cáo đã nộp tiền khắc phục 2.000.000 đồng cho bị hại và đồng ý bồi thường tổng cộng là 15.000.000 đồng theo yêu cầu của bị hại.

Người làm chứng Huỳnh Trang Đ, Hồng Vĩ K và Nguyễn Thanh Đ đều khẳng định trực tiếp chứng kiến bị cáo T đã dùng gậy ba khúc đánh liên tiếp vào đầu và người của bị hại cho đến khi Đ ngăn cản và đẩy bị cáo ra ngoài thì bị cáo mới dừng lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi của bị cáo Trần Ngọc T: Giữa bị cáo T và bị hại Trần Quý X không có mâu thuẫn từ trước nhưng bị cáo đã dùng gậy ba khúc bằng kim loại là hung khí nguy hiểm đánh liên tiếp vào đầu và hai cẳng tay của bị hại Trần Quý X. Qua kết luận giám định pháp y về thương tích thì bị hại X bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 10% . Nên hành vi của bị cáo thuộc tình tiết tăng nặng định khung là dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Về tình tiết giảm nhẹ: Xét về nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 2000.000 đồng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Nên áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[3] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 15.000.000 đồng và bị cáo thống nhất bồi thường theo yêu cầu của bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Trần Ngọc T 01 (Một) chiếc xe mô tô hiệu YAMAHA (loại SIRIUS), số máy E3T6E306410, số khung 1710HY208012, biển số 83P3-37668.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm a, i Khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s Khoản 1, Khoản

2 Điều 51; Điều 38, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Căn cứ vào Điều 357; Điều 468; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 590 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Xử phạt bị cáo Trần Ngọc T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo thi hành án phạt tù.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Ngọc T phải bồi thường cho bị hại Trần Quý X 15.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bị hại Trần Quý X có đơn yêu cầu thi hành án, thì bị cáo Trần Ngọc T còn phải chịu mức lãi suất theo Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự đối với số tiền chưa thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho bị cáo Trần Ngọc T 01 (Một) chiếc xe mô tô hiệu YAMAHA (loại SIRIUS), số máy E3T6E306410, số khung 1710HY208012, biển số 83P3-37668 theo phiếu nhập kho số NK23 ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

Tiếp tục quản lý số tiền 2.000.000 đồng mà bị cáo đã nộp để đảm bảo cho việc thi hành án theo Biên lai thu tiền số 008899 ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

4. Về án phí:

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 750.000 đồng án phí dân sự trên phần bồi thường.

Báo cho bị cáo; bị hại được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TX. Vĩnh Châu;
- Công an TX. Vĩnh Châu;
- CQTHAHS – Công an TX. Vĩnh Châu;
- Chi cục THA Dân sự TX. Vĩnh Châu;
- Bị cáo, bị hại, đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Thanh